

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân quận Tân Bình

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:* Ông **Phạm Xuân C** - Kiểm sát viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. tham gia phiên tòa tại điểm cầu Thành phần nhà tạm giữ Công an quận T: Bà **Đỗ Thị Chung T** – Kiểm sát viên

Đại diện Nhà tạm giữ Công an quận T dẫn giải bị cáo đến tham gia phiên tòa tại điểm cầu Thành phần nhà tạm giữ Công an quận T:

Ông **Tăng Bảo Q** – Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận T

Ông **Nguyễn Đức D** – Cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận T

Ông **Vũ Hải P** – Cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận T

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ **Công an quận T**, Tòa án nhân dân quận Tân Bình tổ chức xét xử theo hình thức trực tuyến và công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024

theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH H, sinh năm 1973 tại Hà Nam; Nơi đăng ký thường trú: **C L, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Nguyễn Văn T1** (chết) và bà: **Tạ Thị C1**; Vợ, con: Không có; Nhân thân: Quyết định số 54/QĐ-UB ngày 25/5/1989 **Ủy ban nhân dân Thành phố H** đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; Tiền án:

- Bản án số 163/HSST ngày 30/10/1991 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”,

- Bản án số 733/HSST ngày 14/7/1994 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”,

- Bản án số 237/HSST ngày 02/02/1999 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”,

- Bản án số 137/2010/HSST ngày 18/5/2010 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh 08 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” và “Trộm cắp tài sản”,

- Bản án số 101/2010/HSST ngày 11/6/2010 Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Quyết định số 20/THHP ngày 20/8/2010 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổng hợp hình phạt Bản án số 137/2010/HSST ngày 18/5/2010 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 101/2010/HSST ngày 11/6/2010 Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 14 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2021;

Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam: 24/7/2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 24/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T** phối hợp với **Công an P1, quận T** kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang **Nguyễn Minh H1** có hành vi cất giấu trái phép ma túy. Thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu ở túi quần bên phải phía trước đang mặc của **Nguyễn Minh H1**. Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0144 gam, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 8144 ngày 31/7/2023 của **Phòng K Công an Thành phố H**).

Quá trình điều tra, **Nguyễn Minh H1** khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/7/2023, **H1** mượn xe máy Honda SH 300i màu đen biển số 59A3 – 224.30 của cháu gái tên **Nguyễn Thị Tuyết T2** để đi công việc, thực chất là đi mua ma túy về sử dụng. Khi mượn được xe máy, **Nguyễn Minh H1** điều khiển

đến gần **cầu N thuộc Quận H** để tìm người bán ma túy. Lúc đó, có một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch, mang khẩu trang, cao khoảng 1 mét 7, dáng to con, nói giọng **miền N**) bán cho **H1** một gói nylon ma túy đá với giá tiền là 800.000 đồng. Sau khi mua xong, **Nguyễn Minh H1** để gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước và điều khiển xe máy chạy về nhà để sử dụng. Khi đến trước lối vào bãi giữ xe lô K – **chung cư B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** thì **H1** bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang do có hành vi cất giấu trái phép ma túy như trên.

Qua xét nghiệm, **Nguyễn Minh H1** có kết quả dương tính với chất MET và MDMA.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong; bên ngoài ghi số 1622/2023 và chữ ký giám định viên **Lê Thị H2** (ma túy còn lại sau giám định).

- 01 xe máy Honda SH 300i ABS màu xám đen mang biển số 59A3 – 224.30 có số máy: NF05E0055398, số khung: ZDCNF05B0KF155793 (đã qua sử dụng, tình trạng bình thường, không kiểm tra bên trong máy). Qua xác minh, xe máy trên có chủ xe là **Nguyễn Thị Tuyết T2** (sinh năm: 1988; HKTT: **C L, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**). Qua làm việc, chị **Nguyễn Thị Tuyết T2** trình bày xe máy trên là của chị **T2**, cho **H1** mượn vào chiều ngày 24/7/2023 để đi công việc. Lời khai của chị **T2** phù hợp với lời khai của **H1** tại Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị **Nguyễn Thị Tuyết T2**.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho **H1** do không xác định họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo **Nguyễn Minh H1** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo **Nguyễn Minh H1**, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo **Nguyễn Minh H1** đã có hành vi cất giấu trái phép 1,0144 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong; bên ngoài ghi số 1622/2023 và chữ ký giám định viên **Lê Thị H2** (ma túy còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 30, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh H1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Nguyễn Minh H1** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2023.

[2] Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong; bên ngoài ghi số 1622/2023 và chữ ký giám định viên **Lê Thị H2** (ma túy còn lại sau giám định).

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 58/BB/2024 ngày 05/02/2024 giữa **Công an quận T** và Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Long